TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**
- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Văn Khánh**

2/ Ông Bùi Khánh Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Trực**
- Đại diện VKSND Thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Trung - KSV

Ngày 29/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 26/09/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/QĐXXST- HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo:

Trần Duy N (tên gọi khác : Bi Anh) sinh ngày 11/12/2002, tại Đồng Nai. HKTT: ấp 5, xã Xuân Bắc, huyện Xuân L , tỉnh Đồng Nai.Chỗ ở : tổ 12, khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Cha : Trần Văn Quý, sinh năm 1980, Mẹ : Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1983; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 15/07/2019. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:** Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

***Người bào chữa chỉ định cho bị cáo**: Bà **Lê M**, sinh năm 1969 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

***Người làm chứng:**

1. Ông Lý Văn H, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 15, khu 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Nhật T,sinh năm 1998(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 12, Khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy N là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine) từ năm 2017. Khoảng đầu tháng 06/2019, N quen 01 đối tượng tên L ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) và thường điện thoại cho người này để hỏi mua ma túy sử dụng.

Vào ngày 10/7/2019, N có điện thoại cho L hỏi mua 1.500.000đ ma túy đá, L đồng ý. Một lúc sau, có 01 đối tượng tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện và hẹn N ra nhà xe Cúc Phương, thuộc phường Xuân An, thành phố Long Khánh để lấy ma túy. Lúc ra đến nơi, Hải giao cho N 16 bịch ma túy nhỏ, rồi N mang về nhà cất giữ. Từ ngày 10/7/2019 đến ngày 14/7/2019, N cùng với một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đã sử dụng hết 06 bịch ma túy và còn lại 10 bịch ma túy N cất giữ trong người.

Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 15/7/2019, Nguyễn Nhật T, sinh năm 2000, ngụ tại khu phố 3, phường Xuân An, thành phố Long Khánh có gọi điện và đến nhà N tại tổ 12, khu phố 1, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh hỏi 01 bịch ma túy đá với giá 200.000đ nhưng cho T mua nợ, khi nào có lương thì trả sau. Vì là chỗ bạn bè nên N đồng ý bán và đưa cho T 01 bịch ma túy đá. Khi T vừa ra khỏi cổng nhà thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang và thu giữ trên người T 01 bịch ny lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng. thu giữ trên người N 09 bịch ny lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận định giám định số 726/KLGĐ-PC09 ngày 23/7/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M1, thu giữ trên người Nguyễn Nhật T), gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0503 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M2, thu giữ trên người Trần Duy N), gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,6471 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch ny lông, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa

nhiều tinh thể màu trắng thu giữ trên người Nguyễn Nhật T và 09 bịch ny lông, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng thu giữ trên người Trần Duy N.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Nguyễn Nhật T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi giao ma túy của đối tượng tên Hải cho bị can N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiến hành điều tra, xác minh xử lý như sau.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSLK ngày 25/9/2019,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần Duy N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt : Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s,khoản 1 Điều 51, Điều 38,Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 2 năm đến 3 năm tù.

- Về vật chứng : Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 726/PC09-GĐMT.

***Người bào chữa cho bị cáo N, bà Lê M trình bày** :

Khoảng 10 giờ ngày 15/07/2019 Nguyễn Nhật T đến nhà bị cáo N mua 1 bịch ma túy trị giá 200.000đ thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên người N là 1,6471 gam, trên người T là 0,0503gam. Như vậy về tội danh thì thống nhất với nhận định của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo khi phạm tội bị cáo chưa đủ 17 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bị cáo mới học lớp 6 không biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật. Vì vậy cần xem xét khi xử lý người chưa thành niên phạm tội theo khoản 1 điều 91.Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 91, Điều 65 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng án treo đối với người lần đầu phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng mà còn là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng. Bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho Nguyễn Nhật T, 01 bịch ma túy đá với giá 200.000đ. Việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn thu giữ trên người bị cáo số ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,6471 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo N dưới 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án , tiền sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong số: 726/PC09-GĐMT bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/09/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh)

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Người bào chữa không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố</u>: bị cáo **Trần Duy N** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1,khoản 2 điều 51, điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

***Xử phạt:** Bị cáo **Trần Duy N** 2 (hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/07/2019.

* Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 1 gói niêm phong số 726/PC09-GĐMT.Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/09/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

*Về án phí**:** Bị cáo Trần Duy N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo,người đại diện hợp pháp của bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Khánh **Bùi Khánh Nam** **Phí Thị Hồng Năm**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;người đại diện.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. Hội Đồng Xét Xử
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Phí Thị Hồng Năm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long Khánh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**
- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Văn Lầm**
2/ Bà Nguyễn Thị Xuân Dung

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi …. giờ …… phút ngày 11/5/2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:

Lê Thanh Long (tức Tý)

Bị truy tố về tội : **" Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 điều 194- BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

+Ý kiến 1: Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thanh Long phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

2. Về điều luật áp dụng:

+ Ý kiến 1:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 – BLHS.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

3. Về mức hình phạt:

+ Ý kiến 1:

***Xử phạt:** Bị cáo **Lê Thanh Long** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2015.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

4. Về các vấn đề khác:

+Ý kiến 1:

***Về vật chứng :** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 – BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 373/PC54 ngày 16/12/2015

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000đ và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen mang số sim 01666.999.848.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh ngày 27/01/2016).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 22 - pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Lầm **Nguyễn Thị Xuân Dung** **Phí Thị Hồng Năm**

"- Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú hoặc các danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước:

- Bị cáo là thương binh hoặc có người thân thích như vợ, chồng, cha, mẹ, con (con đẻ hoặc con nuôi), anh, chị, em ruột là liệt sỹ;

- Bị cáo là người tàn tật do bị tai nạn trong lao động hoặc trong công tác, có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên;

- Người bị hại cũng có lỗi;

- Thiệt hại do lỗi của người thứ ba;

- Gia đình bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo;

- Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khoẻ của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản;

- Phạm tội trong trường hợp vì phục vụ yêu cầu công tác đột xuất như đi chống bão, lụt, cấp cứu.

Ngoài ra, khi xét xử, tuỳ từng trường hợp cụ thể và hoàn cảnh cụ thể của người phạm tội mà còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án."